

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>4. Củng cố</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc phần bài học trong SGK</li> <li>- Nhận xét tiết học</li> </ul> <p><b>5. Dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn HS chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe và ghi nhớ</li> </ul>

**Toán**  
**Tiết 98**

**PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (tt)**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết được thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0 có thể viết thành một phân số.
- Bước đầu biết so sánh PS với 1. Rèn KN làm các BT: Bài 1, 3
- GDHS: yêu thích môn học, rèn tính cẩn thận

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Mô hình hoặc hình vẽ như trong SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. KT bài cũ:</b> "Phân số và phép chia STN".</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS làm bài trên bảng: Viết thương của phép chia dưới dạng phân số và STN.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p><b>3. Bài mới:</b> <b><u>Giới thiệu bài</u></b></p> <p>Trong tiết toán hôm nay các em sẽ tiếp tục tìm hiểu về phân số và phép chia STN.</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS viết thương thành phân số trong trường hợp tử số lớn hơn mẫu số.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu vấn đề như VD1 trong SGK và dùng mô hình để biểu thị số phần quả cam Vân đã ăn, hỏi: + Vân đã ăn 1 quả cam tức là ăn mấy phần?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- 2 HS thực hiện, mỗi em 1 bài. Cả lớp nhận xét. :</li> </ul> $42 : 6 = \frac{42}{6} = 7 ; \quad 32 : 8 = \frac{32}{8} = 4$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại tựa bài.</li> <li>- HS nghe và theo dõi, sau đó trả lời câu hỏi của GV: + Vân ăn 1 quả tức là ăn 4 phần hay <math>\frac{4}{4}</math> quả cam.</li> </ul>

<p>+ Vân đã ăn thêm <math>\frac{1}{4}</math> quả cam tức là ăn thêm mấy phần nữa?</p> <p>+ Như vậy, Vân đã ăn tất cả mấy phần?</p> <p>+ Yêu cầu HS nêu phân số chỉ phần Vân đã ăn. GV nhận xét và chốt lại: Vân đã ăn <math>\frac{5}{4}</math> quả cam (yêu cầu HS sử dụng bộ dùng toán để thể hiện nhận biết này).</p> <p>- GV nêu vấn đề: Có 5 quả cam, chia đều cho 4 người. Tìm phần cam của mỗi người?</p> <p>+ GV cho HS quan sát mô hình (như SGK) trên bảng. Yêu cầu HS nêu cách thực hiện chia 5 quả cam cho 4 người (Yêu cầu HS thảo luận theo cặp).</p> <p>+ Vậy sau khi chia thì phần cam của mỗi người là bao nhiêu?</p> <p>+ Vậy <math>5 : 4 = ?</math> GV ghi bảng <math>5 : 4 = \frac{5}{4}</math></p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ <math>\frac{5}{4}</math> quả cam và 1 quả cam thì bên nào có nhiều cam hơn? Vì sao?</p> <p>+ Hãy so sánh <math>\frac{5}{4}</math> và 1. GV ghi bảng <math>\frac{5}{4} &gt; 1</math></p> <p>+ Hãy so sánh tử số và mẫu số của phân số <math>\frac{5}{4}</math>.</p> <p>- <b>GV kết luận:</b> Những phân số có tử số lớn hơn mẫu số, phân số đó lớn hơn 1.</p> <p>- Yêu cầu HS viết thương của phép chia <math>4 : 4</math> dưới dạng phân số và dưới dạng</p>	<p>+ Vân đã ăn thêm <math>\frac{1}{4}</math> quả cam tức là ăn thêm 1 phần quả cam nữa.</p> <p>+ Vân đã ăn tất cả 5 phần.</p> <p>+ HS (sử dụng bộ dùng toán) nêu : Số phần Vân đã ăn tất cả là <math>\frac{5}{4}</math> quả cam.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>+ HS quan sát và thảo luận, nêu: Chia mỗi quả cam thành 4 phần bằng nhau. Lần lượt đưa cho mỗi người 1 phần. Sau 5 lần như thế, mỗi người được 5 phần hay <math>\frac{5}{4}</math> quả cam.</p> <p>+ Mỗi người được <math>\frac{5}{4}</math> quả cam.</p> <p>+ HS nhắc lại <math>5 : 4 = \frac{5}{4}</math>.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ <math>\frac{5}{4}</math> quả cam nhiều hơn 1 vì <math>\frac{5}{4}</math> quả cam gồm 1 quả cam và <math>\frac{1}{4}</math> quả cam.</p> <p>+ HS nêu : <math>\frac{5}{4} &gt; 1</math>.</p> <p>+ HS nêu: Trong phân số <math>\frac{5}{4}</math>, tử số lớn hơn mẫu số.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS viết trên bảng <math>4 : 4 = \frac{4}{4} = 1</math>.</p>
---	---

<p>STN.</p> <p>+ GV chốt : <math>\frac{4}{4} = 1</math>. Yêu cầu HS so sánh tử số và mẫu số của phân số <math>\frac{4}{4}</math>.</p> <p>- <u>GV kết luận</u>: Các phân số có tử số và mẫu số bằng nhau thì bằng 1.</p> <p>- Yêu cầu HS so sánh 1 quả cam và <math>\frac{1}{4}</math> quả cam.</p> <p>+ GV chốt : <math>\frac{1}{4} &lt; 1</math>. Yêu cầu HS so sánh tử số và mẫu số của phân số <math>\frac{1}{4}</math>.</p> <p>- <u>GV kết luận</u>: Những phân số có tử số nhỏ hơn mẫu số, phân số đó nhỏ hơn 1.</p> <p>+ Thế nào là phân số lớn hơn 1, nhỏ hơn 1, bằng 1?</p> <p>- GV chốt lại.</p> <p><b><u>Hoạt động 2 : Thực hành</u></b>  <b><u>Bài tập 1: Bảng con</u></b></p> <p>• <b><u>Bài 1:</u></b> Cho HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV nêu từng bài, yêu cầu HS làm trên bảng con, 1 HS viết trên bảng lớp.</p> <p>- GV nhận xét và sửa bài.</p> <p>- <u>GV chốt</u>: Thương của một STN cho một STN (khác 0) có thể viết dưới dạng phân số.</p> <p><b><u>Bài tập 2: HS KG</u></b></p> <p>- GV HD</p> <p><b><u>Bài tập 3: Vở</u></b></p> <p>- Cho HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở, 1 HS làm</p>	<p>+ HS nêu : Trong phân số <math>\frac{4}{4}</math>, tử số bằng mẫu số.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS nêu : 1 quả cam nhiều hơn <math>\frac{1}{4}</math> quả cam.</p> <p>+ HS nêu: Trong phân số <math>\frac{1}{4}</math> tử số bé hơn mẫu số.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS nêu :</p> <p>+ <b><i>Phân số có tử số lớn hơn mẫu số, phân số đó lớn hơn 1.</i></b></p> <p>+ <b><i>Phân số có tử số bé hơn mẫu số, phân số đó bé hơn 1.</i></b></p> <p>+ <b><i>Phân số có tử số bằng mẫu số, phân số đó bằng 1.</i></b></p> <p>- 1 HS nêu: <b><i>Viết thương dưới dạng phân số:</i></b></p> <p>- HS làm bài và sửa bài:</p> $9 : 7 = \frac{9}{7} ; 8 : 5 = \frac{8}{5} ; 19 : 11 = \frac{19}{11}$ $3 : 3 = \frac{3}{3} ; 2 : 15 = \frac{2}{15}$ <p>- HS thực hiện</p> <p>- <b><i>So sánh các phân số với 1.</i></b></p>
--	---

<p>trên bảng phụ. GV chấm bài và sửa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS giải thích một vài trường hợp.</li> <li>- <u>GV chốt lại</u>: So sánh các phân số với 1.</li> </ul> <p><b>4. <u>Củng cố</u></b> - NX tiết học</p> <p><b>5. <u>Dặn dò</u></b> - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nêu, cả lớp theo dõi trong SGK.</li> <li>- HS làm bài và sửa bài:</li> </ul> <p>a/ Phân số bé hơn 1 là: <math>\frac{3}{4}; \frac{9}{14}; \frac{6}{10}</math> (tử số bé hơn mẫu số).</p> <p>b/ Phân số bằng 1 là: <math>\frac{24}{24}</math> (tử số bằng mẫu số).</p> <p>c/ Phân số lớn hơn 1 là: <math>\frac{7}{5}; \frac{19}{17}</math> (tử số lớn hơn mẫu số).</p>
--	--

**Tập đọc**  
**Tiết 40**

**TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN**

**I. MỤC TIÊU**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn phù hợp với nội dung tự hào, ca ngợi .
- Hiểu ND: Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú , độc đáo , là niềm tự hào của người Việt Nam .( trả lời được các câu hỏi trong SGK)
- GDHS: Tự hào về đất nước và con người Việt Nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ
- Bảng phụ viết sẵn câu, đoạn văn cần hướng dẫn HS luyện đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b><u>1. Ổn định:</u></b></p> <p><b><u>2. KT bài cũ:</u></b> -2 HS đọc bài “Bốn anh tài (tt)” và TLCH – SGK - NX</p> <p><b><u>3. Bài mới:</u></b> <b><u>Giới thiệu bài</u></b> - Trong bài tập đọc hôm nay, các em sẽ được tìm hiểu về một cổ vật đặc sắc của văn hóa</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- 2HS lần lượt đọc bài và nêu ND: + Câu chuyện này ca ngợi sức khoẻ, tài năng, tinh thần đoàn kết, hiệp lực chiến đấu quy phục yêu tinh, cứu dân bản của bốn anh em Cầu Khây.</p>

<p>Đông Sơn. Đó là trống đồng Đông Sơn.</p> <p><b><u>Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc</u></b></p> <p>- HDHS chia đoạn</p> <p>- HD <u>giọng đọc</u>: Giọng tự hào, ca ngợi .</p> <p>- Sửa lỗi phát âm</p> <p>- Luyện đọc từ: sưu tập, sắp xếp, vũ công ...</p> <p>- Giải nghĩa từ</p> <p>- Đọc mẫu: Giọng tự hào. Nhấn giọng những từ ngữ ca ngợi trống đồng Đông Sơn, ca ngợi những hoa văn trang trí trên trống đồng thể hiện vẻ đẹp, tính nhân bản của nền văn hoá Việt cổ xưa: <i>chính đáng, hết sức phong phú, đa dạng, nổi bật, lao động..</i></p> <p><b><u>Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu bài</u></b></p> <p>- Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào?</p> <p>- Hoa văn trên mặt trống đồng Đông Sơn được tả như thế nào?</p> <p>- Những hoạt động nào của con người được miêu tả trên trống đồng?</p> <p>- Vì sao có thể nói hình ảnh con người chiếm vị trí nổi bật trên hoa văn trống đồng?</p> <p>- Vì sao trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam ta?</p>	<p>- IHS đọc bài</p> <p>- Chia đoạn: Đ1: Từ đầu ... hươu nai có gác Đ2: phần còn lại</p> <p>- HS nối tiếp nhau đọc đoạn ( L1)</p> <p>- Nêu từ khó: sưu tập, sắp xếp, vũ công ...</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc đoạn (I2)</p> <p>- Nêu từ khó hiểu</p> <p>- Luyện đọc theo nhóm – báo cáo KQ đọc</p> <p>- IHS đọc cả bài.</p> <p>- Trống đồng Đông Sơn đa dạng cả về hình dáng, kích cỡ lẫn phong cách trang trí, sắp xếp hoa văn</p> <p>- Giữa mặt trống là hình ngôi sao nhiều cánh, hình tròn đồng tâm, hình vũ công nhảy múa, chèo thuyền, hình chim bay, hươu nai có gác.....</p> <p>- Lao động, đánh cá, săn bắn, đánh trống, thổi kèn, cầm vũ khí bảo vệ quê hương, tung bồng nhảy múa mừng chiến công, cảm tạ thần linh, ghép đôi nam nữ.....</p> <p>- Vì những hình ảnh về hoạt động của con người là những hình ảnh nổi rõ nhất trên hoa văn. Những hình ảnh khác chỉ góp phần thể hiện con người – con người lao động làm chủ, hoà mình với thiên nhiên; con người nhân hậu; con người khao khát cuộc sống ấm no, hạnh phúc.</p> <p>- Trống đồng Đông Sơn đa dạng, hoa văn trang trí đẹp, là một cổ vật quý giá phản ánh trình độ văn minh của người Việt cổ xưa, là một bằng chứng nói lên rằng dân tộc Việt Nam là một dân tộc có nền văn hoá lâu đời, bền vững.</p>
---	---

<p><b><u>Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc diễn cảm</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng phụ có ghi đoạn văn cần đọc diễn cảm (<i>Nổi bật trên hoa văn ..... mang tính nhân bản sâu sắc</i>)</li> <li>- GV đọc mẫu</li> </ul> <p><b><u>4. Củng cố</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em hãy nêu nội dung, ý nghĩa của bài?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét tiết học</li> </ul> <p><b><u>5. Dặn dò</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS về nhà tiếp tục luyện đọc bài văn, chuẩn bị bài: Anh hùng lao động Trần Đại Nghĩa</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi HS đọc 1 đoạn</li> <li>- HS luyện đọc diễn cảm đoạn văn theo cặp</li> <li>- Đại diện nhóm thi đọc diễn cảm</li> <li>- HS nêu NX</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ sưu tập trống đồng Đông Sơn rất phong phú, độc đáo, là niềm tự hào của người Việt Nam.</li> </ul>
--	---

**Tập làm văn**  
**Tiết 39**

**MIÊU TẢ ĐỒ VẬT (*kiểm tra viết*)**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết viết hoàn chỉnh bài văn miêu tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu rõ ý.
- Rèn KN diễn đạt rõ ý khi làm bài
- GDHS: Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh họa một số đồ vật trong SGK; một số ảnh đồ vật, đồ chơi khác.
- Bảng lớp viết đề bài & dàn ý của bài văn tả đồ vật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA GV
<p><b><u>1. Ôn định:</u></b></p> <p><b><u>2. KT bài cũ:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc lại dàn ý bài văn miêu tả đồ vật</li> </ul> <p>Kiểm tra dàn ý quan sát của HS (viết nháp).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu nhận xét chung.</li> </ul> <p><b><u>3. Bài mới:</u></b></p> <p><b><u>Giới thiệu bài</u></b></p> <p>Tiết học hôm nay chúng ta sẽ làm bài kiểm tra viết hoàn chỉnh bài văn miêu tả đồ vật đúng yêu cầu của đề bài, có đủ 3 phần (mở bài,</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS trình bày các ý đã quan sát được ở nhà.</li> </ul>

<p>thân bài, kết bài).</p> <p><b>* Hướng dẫn HS làm bài viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc 4 đề bài trong SGK.</li> <li>- Gọi HS đọc dàn ý trên bảng.</li> </ul> <p><b><u>HS viết bài</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dán BP có viết sẵn đề bài</li> <li>- Cho HS viết bài trong 25 phút.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV thu bài</li> </ul> <p><b><u>4. Cũng cố</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NX tiết học</li> </ul> <p><b><u>5. Dẫn dò</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bài sau: "Luyện tập giới thiệu địa phương".</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc yêu cầu và các đề bài.</li> <li>- 1 HS đọc, cả lớp theo dõi:</li> <li>+ Mở bài: Giới thiệu đồ vật định tả.</li> <li>+ Thân bài:             <ul style="list-style-type: none"> <li>a/ Tả bao quát toàn bộ đồ vật (hình dáng, kích thước, màu sắc, cấu tạo).</li> <li>b/ Tả những bộ phận có đặc điểm nổi bật (có thể kết hợp thể hiện tình cảm, thái độ của người viết đối với vật).</li> </ul> </li> <li>+ Kết bài: Nêu cảm nghĩ đối với đồ vật đã tả.</li> <li>- HS lựa chọn đề và làm vào giấy</li> <li>- HS chọn và viết bài, có thể viết vào nháp sau đó đọc lại bài, sửa chữa rồi viết vào vở.</li> <li>- Sau 25 phút HS nộp bài.</li> </ul>
---	--

**Khoa học**

**Tiết 40**

**BẢO VỆ BẦU KHÔNG KHÍ TRONG SẠCH  
(KN SỐNG + BVMT- BP + BDKH - LH)**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- Nêu được những việc nên và không nên làm để bảo vệ bầu không khí.
- GDKN bảo vệ môi trường sống
- **KNS:** KN trình bày, tuyên truyền về việc bảo vệ bầu không khí trong sạch; KN lựa chọn giải pháp bảo vệ môi trường không khí.
- GDHS: Yêu thích môn học
- **BVMT:** Ý thức tích cực tham gia các hoạt động BV không khí, tuyên truyền, vận động mọi người cùng chung tay bảo vệ bầu không khí trong lành.
- **BDKH:** Biết thực hiện một số việc lm cụ thể như xử lí rc thải, trồng v bảo vệ cy xanh nhằm giảm nhẹ BDKH.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

- Hình trang 78, 79 SGK
- Suu tầm các hình vẽ, tr/ảnh về cảnh thể hiện bầu không khí trong sạch, bầu kh/ khí bị ô nhiễm

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

<b>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</b>	<b>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</b>
-------------------------	-------------------------